

Số: 22/QĐ-THCS

Nam Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM HƯNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4695/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Nam Sách về việc trích ngân sách huyện nguồn tỉnh cấp bổ sung thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán trường THCS Nam Hưng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2024 của Trường THCS Nam Hưng (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 31/12/2024.

Điều 3. Hình thức công khai: Thông qua cuộc họp chi bộ, hội đồng sư phạm nhà trường và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 4. Bộ phận kế toán trường THCS Nam Hưng và cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Ngân

Biểu số 2- Ban hành Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính

Đơn vị: Trường THCS Nam Hưng

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 2024/QĐ- THCS ngày 31/12/2024 của Trường THCS Nam Hưng)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.317.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.317.000
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.317.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.317.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	